

Số: /QĐ-SYT

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh  
và phê duyệt phạm vi hoạt động chuyên môn đối với  
Phòng khám Răng hàm mặt Nha khoa Việt Nha thuộc Công ty TNHH  
Nha khoa Việt Nha Long Thành

### GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai Ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 400/QĐ-SYT ngày 16 tháng 7 năm 2025 của Giám đốc Sở Y tế về việc kiện toàn Đoàn thẩm định cấp mới, cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Biên bản thẩm định cấp Giấy phép hoạt động đối với Phòng khám Răng hàm mặt Nha khoa Việt Nha thuộc Công ty TNHH Nha khoa Việt Nha Long Thành ngày 19/11/2025 của Đoàn thẩm định cấp mới, cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế tỉnh Đồng Nai và hồ sơ khắc phục của cơ sở ngày 09/01/2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Sở Y tế.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh đối với Phòng khám Răng hàm mặt Nha khoa Việt Nha thuộc Công ty TNHH Nha khoa Việt Nha Long Thành (Địa chỉ: Tổ 5, ấp 5, xã An Phước, tỉnh Đồng Nai), có hình thức tổ chức là: Phòng khám Răng hàm mặt.

**Điều 2.** Phòng khám Răng hàm mặt Nha khoa Việt Nha thuộc Công ty TNHH Nha khoa Việt Nha Long Thành được thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn

khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt và 87 kỹ thuật chuyên môn theo quy định của Bộ Y tế tại Thông tư số 23/2024/TT-BYT (*danh mục kèm theo*).

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

**Điều 4.** Các ông (bà) Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Nghiệp vụ và cơ sở có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
  - Cục QLKCB - BHYT (báo cáo);
  - BGĐ Sở Y tế;
  - UBND xã/phường An Phước;
  - Website Sở Y tế;
  - Lưu VT, NV.
- (Tuấn Anh 10.01.2026)

**GIÁM ĐỐC**

**Đỗ Thị Nguyên**

**DANH MỤC KỸ THUẬT CHUYÊN MÔN**  
**PHÒNG KHÁM RĂNG HÀM MẶT NHA KHOA VIỆT NHA**  
**THUỘC CÔNG TY TNHH NHA KHOA VIỆT NHA LONG THÀNH**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày / /2026 của Giám đốc Sở Y tế về việc cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và phê duyệt phạm vi hoạt động chuyên môn đối với Phòng khám Răng hàm mặt Nha khoa Việt Nha thuộc Công ty TNHH Nha khoa Việt Nha Long Thành).

| STT | Mã kỹ thuật TT<br>23/2024/TT-BYT | Tên chương TT<br>23/2024/TT-BYT | DANH MỤC KỸ THUẬT                                                                                  |
|-----|----------------------------------|---------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 16.39                            | 16. RĂNG HÀM MẶT                | Điều trị áp xe quanh răng cấp                                                                      |
| 2   | 16.40                            | 16. RĂNG HÀM MẶT                | Điều trị áp xe quanh răng mạn                                                                      |
| 3   | 16.41                            | 16. RĂNG HÀM MẶT                | Điều trị viêm quanh răng                                                                           |
| 4   | 16.43                            | 16. RĂNG HÀM MẶT                | Lấy cao răng                                                                                       |
| 5   | 16.44                            | 16. RĂNG HÀM MẶT                | Điều trị tủy răng có sử dụng siêu âm và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội           |
| 6   | 16.45                            | 16. RĂNG HÀM MẶT                | Điều trị tủy răng có sử dụng siêu âm và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nóng chảy       |
| 7   | 16.46                            | 16. RĂNG HÀM MẶT                | Điều trị tủy răng có sử dụng laser và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội             |
| 8   | 16.47                            | 16. RĂNG HÀM MẶT                | Điều trị tủy răng có sử dụng laser và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nóng chảy         |
| 9   | 16.48                            | 16. RĂNG HÀM MẶT                | Điều trị tủy răng có sử dụng kính hiển vi và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội      |
| 10  | 16.49                            | 16. RĂNG HÀM MẶT                | Điều trị tủy răng có sử dụng kính hiển vi và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nóng chảy  |
| 11  | 16.50                            | 16. RĂNG HÀM MẶT                | Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội                              |
| 12  | 16.51                            | 16. RĂNG HÀM MẶT                | Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nóng chảy                          |
| 13  | 16.52                            | 16. RĂNG HÀM MẶT                | Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội có sử dụng trâm xoay cầm tay |

|    |        |                  |                                                                                                        |
|----|--------|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 14 | 16.53  | 16. RĂNG HÀM MẶT | Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nóng chảy có sử dụng trâm xoay cầm tay |
| 15 | 16.54  | 16. RĂNG HÀM MẶT | Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội có sử dụng trâm xoay máy         |
| 16 | 16.55  | 16. RĂNG HÀM MẶT | Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nóng chảy có sử dụng trâm xoay máy     |
| 17 | 16.56  | 16. RĂNG HÀM MẶT | Chụp tủy bằng MTA                                                                                      |
| 18 | 16.57  | 16. RĂNG HÀM MẶT | Chụp tủy bằng Hydroxit canxi                                                                           |
| 19 | 16.58  | 16. RĂNG HÀM MẶT | Lấy tủy buồng răng vĩnh viễn                                                                           |
| 20 | 16.59  | 16. RĂNG HÀM MẶT | Điều trị tủy răng thủng sàn bằng MTA                                                                   |
| 21 | 16.60  | 16. RĂNG HÀM MẶT | Điều trị tủy răng ngoài miệng (răng bị bật, nhỏ)                                                       |
| 22 | 16.61  | 16. RĂNG HÀM MẶT | Điều trị tủy lại                                                                                       |
| 23 | 16.62  | 16. RĂNG HÀM MẶT | Phẫu thuật nội nha có cắt bỏ chân răng và một phần thân răng                                           |
| 24 | 16.63  | 16. RĂNG HÀM MẶT | Phẫu thuật nội nha - hàn ngược ống tủy                                                                 |
| 25 | 16.67  | 16. RĂNG HÀM MẶT | Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng GlassIonomer Cement (GIC) kết hợp Composite                        |
| 26 | 16.68  | 16. RĂNG HÀM MẶT | Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Composite                                                          |
| 27 | 16.70  | 16. RĂNG HÀM MẶT | Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng GlassIonomer Cement                                                |
| 28 | 16.71  | 16. RĂNG HÀM MẶT | Phục hồi cổ răng bằng GlassIonomer Cement                                                              |
| 29 | 16.72  | 16. RĂNG HÀM MẶT | Phục hồi cổ răng bằng Composite                                                                        |
| 30 | 16.77  | 16. RĂNG HÀM MẶT | Phục hồi thân răng có sử dụng chốt chân răng bằng các vật liệu khác nhau                               |
| 31 | 16.78  | 16. RĂNG HÀM MẶT | Veneer Composite trực tiếp                                                                             |
| 32 | 16.79  | 16. RĂNG HÀM MẶT | Tẩy trắng răng tủy sống có sử dụng đèn Plasma                                                          |
| 33 | 16.80  | 16. RĂNG HÀM MẶT | Tẩy trắng răng tủy sống bằng laser                                                                     |
| 34 | 16.81  | 16. RĂNG HÀM MẶT | Tẩy trắng răng nội tủy                                                                                 |
| 35 | 16.82  | 16. RĂNG HÀM MẶT | Tẩy trắng răng tủy sống bằng máng thuốc                                                                |
| 36 | 16.83  | 16. RĂNG HÀM MẶT | Điều trị nhạy cảm ngà bằng máng với thuốc chống ê buốt                                                 |
| 37 | 16.84  | 16. RĂNG HÀM MẶT | Điều trị nhạy cảm ngà bằng thuốc bôi (các loại)                                                        |
| 38 | 16.104 | 16. RĂNG HÀM MẶT | Chụp nhựa                                                                                              |
| 39 | 16.105 | 16. RĂNG HÀM MẶT | Chụp kim loại                                                                                          |

|    |        |                  |                                                          |
|----|--------|------------------|----------------------------------------------------------|
| 40 | 16.106 | 16. RĂNG HÀM MẶT | Chụp hợp kim thường cần nhựa                             |
| 41 | 16.112 | 16. RĂNG HÀM MẶT | Cầu nhựa                                                 |
| 42 | 16.113 | 16. RĂNG HÀM MẶT | Cầu hợp kim thường                                       |
| 43 | 16.114 | 16. RĂNG HÀM MẶT | Cầu kim loại cần nhựa                                    |
| 44 | 16.129 | 16. RĂNG HÀM MẶT | Hàm giả tháo lắp bán phần nền nhựa thường                |
| 45 | 16.130 | 16. RĂNG HÀM MẶT | Hàm giả tháo lắp toàn phần nền nhựa thường               |
| 46 | 16.131 | 16. RĂNG HÀM MẶT | Hàm giả tháo lắp bán phần nền nhựa dẻo                   |
| 47 | 16.132 | 16. RĂNG HÀM MẶT | Hàm giả tháo lắp toàn phần nền nhựa dẻo                  |
| 48 | 16.136 | 16. RĂNG HÀM MẶT | Điều trị thói quen nghiến răng bằng máng                 |
| 49 | 16.137 | 16. RĂNG HÀM MẶT | Tháo cầu răng giả                                        |
| 50 | 16.138 | 16. RĂNG HÀM MẶT | Tháo chụp răng giả                                       |
| 51 | 16.139 | 16. RĂNG HÀM MẶT | Sửa hàm giả gãy                                          |
| 52 | 16.140 | 16. RĂNG HÀM MẶT | Thêm răng cho hàm giả tháo lắp                           |
| 53 | 16.141 | 16. RĂNG HÀM MẶT | Thêm móc cho hàm giả tháo lắp                            |
| 54 | 16.142 | 16. RĂNG HÀM MẶT | Đệm hàm nhựa thường                                      |
| 55 | 16.203 | 16. RĂNG HÀM MẶT | Nhổ răng vĩnh viễn                                       |
| 56 | 16.204 | 16. RĂNG HÀM MẶT | Nhổ răng vĩnh viễn lung lay                              |
| 57 | 16.205 | 16. RĂNG HÀM MẶT | Nhổ chân răng vĩnh viễn                                  |
| 58 | 16.206 | 16. RĂNG HÀM MẶT | Nhổ răng thừa                                            |
| 59 | 16.213 | 16. RĂNG HÀM MẶT | Cắt lợi xơ cho răng mọc                                  |
| 60 | 16.214 | 16. RĂNG HÀM MẶT | Cắt lợi trùm răng khôn hàm dưới                          |
| 61 | 16.221 | 16. RĂNG HÀM MẶT | Điều trị viêm quanh thân răng cấp                        |
| 62 | 16.222 | 16. RĂNG HÀM MẶT | Trám bít hố rãnh với GlassIonomer Cement quang trùng hợp |
| 63 | 16.223 | 16. RĂNG HÀM MẶT | Trám bít hố rãnh với Composite hóa trùng hợp             |
| 64 | 16.224 | 16. RĂNG HÀM MẶT | Trám bít hố rãnh với Composite quang trùng hợp           |
| 65 | 16.225 | 16. RĂNG HÀM MẶT | Trám bít hố rãnh bằng nhựa Sealant                       |
| 66 | 16.226 | 16. RĂNG HÀM MẶT | Trám bít hố rãnh bằng GlassIonomer Cement                |
| 67 | 16.227 | 16. RĂNG HÀM MẶT | Hàn răng không sang chân với GlassIonomer Cement         |
| 68 | 16.228 | 16. RĂNG HÀM MẶT | Phòng ngừa sâu răng với thuốc bôi bề mặt                 |
| 69 | 16.230 | 16. RĂNG HÀM MẶT | Điều trị răng sữa viêm tủy có hồi phục                   |
| 70 | 16.231 | 16. RĂNG HÀM MẶT | Lấy tủy buồng răng sữa                                   |
| 71 | 16.232 | 16. RĂNG HÀM MẶT | Điều trị tủy răng sữa                                    |
| 72 | 16.233 | 16. RĂNG HÀM MẶT | Điều trị đông cuống răng bằng Canxi Hydroxit             |
| 73 | 16.234 | 16. RĂNG HÀM MẶT | Điều trị đông cuống răng bằng MTA                        |

|    |        |                  |                                                             |
|----|--------|------------------|-------------------------------------------------------------|
| 74 | 16.236 | 16. RĂNG HÀM MẶT | Điều trị răng sữa sâu ngà phục hồi bằng GlassIonomer Cement |
| 75 | 16.237 | 16. RĂNG HÀM MẶT | Phục hồi thân răng sữa bằng chụp thép làm sẵn               |
| 76 | 16.238 | 16. RĂNG HÀM MẶT | Nhổ răng sữa                                                |
| 77 | 16.239 | 16. RĂNG HÀM MẶT | Nhổ chân răng sữa                                           |
| 78 | 16.240 | 16. RĂNG HÀM MẶT | Trích áp xe lợi trẻ em                                      |
| 79 | 16.241 | 16. RĂNG HÀM MẶT | Điều trị viêm lợi trẻ em (do mảng bám)                      |
| 80 | 16.298 | 16. RĂNG HÀM MẶT | Cố định tạm thời sơ cứu gãy xương hàm                       |
| 81 | 16.300 | 16. RĂNG HÀM MẶT | Sơ cứu gãy xương vùng hàm mặt                               |
| 82 | 16.301 | 16. RĂNG HÀM MẶT | Sơ cứu vết thương phần mềm vùng hàm mặt                     |
| 83 | 16.334 | 16. RĂNG HÀM MẶT | Phẫu thuật rạch dẫn lưu áp xe nông vùng hàm mặt             |
| 84 | 16.335 | 16. RĂNG HÀM MẶT | Nắn sai khớp thái dương hàm                                 |
| 85 | 16.336 | 16. RĂNG HÀM MẶT | Nắn sai khớp thái dương hàm dưới gây mê                     |
| 86 | 16.337 | 16. RĂNG HÀM MẶT | Nắn sai khớp thái dương hàm đến muộn có gây tê              |
| 87 | 16.340 | 16. RĂNG HÀM MẶT | Điều trị viêm lợi miệng loét hoại tử cấp                    |